

Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Thân Văn X – sinh năm 1966.

- Bị đơn: Bà Lê Thị B – sinh năm 1967.

Đều trú quán: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Thân Văn X – sinh năm 1966.

- Bà Lê Thị B – sinh năm 1967.

Đều trú quán: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Thân Văn X và bà Lê Thị B.

- **Về con chung:** Ông Thân Văn X và bà Lê Thị B đều xác định vợ chồng có 05 con chung là cháu Thân Thị B – sinh ngày 24/3/1988, cháu Thân Thị D – sinh ngày 14/4/1994, cháu Thân Thị T – sinh ngày 24/02/1996, cháu Thân Thị Th – sinh ngày 02/4/1999 và cháu Thân Văn Tr – sinh ngày 02/4/1999. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên ông Thân Văn X và bà Lê Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- **Về tài sản chung:** Ông Thân Văn X và bà Lê Thị B đều xác định vợ chồng

có tạo lập được khối tài sản chung gồm:

01 thửa đất số 52, tờ bản đồ số 05 có diện tích 313.4m² trên đất có 01 căn nhà cấp 04 bốn gian cùng các công trình phụ trên đất có địa chỉ tại thôn 7, T. Hiện bà B đang sống trên đất và nhà này và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Thân Văn X.

01 thửa đất số 29, tờ bản đồ số 23 có diện tích 90m² trên đất ông X đã xây dựng được 01 căn nhà một tầng có địa chỉ tại thôn 7, T. Hiện ông X đang ở trên đất và nhà này và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Thân Văn X và bà Lê Thị B.

Nay ông X và bà B cùng thống nhất vợ chồng thoả thuận ly hôn, về tài sản chung, ông X và bà B cùng đề nghị Toà án công nhận sự thoả thuận của ông X và bà B là giao cho bà B tiếp tục quản lý và sử dụng 01 thửa đất số 52, tờ bản đồ số 05 có diện tích 313.4m² trên đất có 01 căn nhà cấp 04 bốn gian cùng các công trình phụ trên đất có địa chỉ tại thôn 7, T, V, Bắc Giang. Ông X tiếp tục quản lý và sử dụng 01 thửa đất số 29, tờ bản đồ số 23 có diện tích 90m² trên đất ông X đã xây dựng được 01 căn nhà một tầng có địa chỉ tại thôn 7, T, V, Bắc Giang. Đồng thời không bên nào phải trích chia tài sản chênh lệch cho bên nào.

- **Về ruộng canh tác chung:** Ông Thân Văn X và bà Lê Thị B đều xác định vợ chồng có 05 thửa ruộng, cụ thể: thửa Đồng Chéo có diện tích 444m², thửa Đồng Chanh có diện tích 434m², thửa Đám Mạ Mùa có diện tích 432m², thửa Rau Xanh có diện tích 249m², thửa Đám Mạ Chiêm có diện tích 108m². Năm thửa ruộng trên đều được cấp Giấy chứng nhận mang tên ông Thân Văn X và bà Lê Thị B. Nay vợ chồng thoả thuận ly hôn, ông X và bà B đề nghị Toà án ghi nhận sự thoả thuận của ông X và bà B như sau: Bà B được toàn quyền sử dụng 05 thửa đất canh tác của vợ chồng tại các xứ đồng, cụ thể: Đồng Chanh, Đám Mạ Chiêm, Rau Xanh, Đám Mạ Mùa, Đồng Chéo và không phải trích chia bất cứ khoản chênh lệch gì cho ông X.

- **Về công nợ chung:** Ông Thân Văn X và bà Lê Thị B cùng xác định vợ chồng không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên cùng thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Thân Văn X xin nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2012/04714 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Hoàn trả ông Thân Văn X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. Việt Yên;
- Chi cục THADS h. Việt Yên;
- UBND x. T;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan

